

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Xuân Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Màu

Ông Nguyễn Phước Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trường Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh ngày 02/5/1987, tại tỉnh Tiền Giang. CCCD (CMND) số 082087017592. HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Lê Văn H (đã chết), mẹ là Trần Thị M (1950), chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/02/2023, bị Ủy ban nhân dân (UBND) xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với mức phạt là 2.500.000 đồng (Quyết định số 01/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 07/3/2023. Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, học hết lớp 9 thì nghỉ học làm vườn phụ giúp gia đình. Ngày 22/7/2024, bị TAND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo quyết định của Bản án số 275/2024/HS-PT ngày 05/11/2024 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Đồng Tháp và Quyết định thi hành án phạt tù số 256/2024/QĐ-CA ngày 02/12/2024 của TAND huyện Cái Bè, kể từ ngày 16/12/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt)

Bị hại:

- Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Lê Thanh V, sinh năm 1988 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Dương Minh T1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

Trần Thị M1, sinh năm 1952 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng N có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2023 đến ngày 13/10/2023, N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 27/9/2023, Nam làm vườn tại ấp M, xã T, thì phát hiện vườn mít của anh Lê Thanh V (em ruột N), sinh năm 1988, thường trú tổ H, ấp M, xã T giáp ranh vườn mít của N có nhiều trái mít T2, loại Changai, không người trông giữ nên nảy sinh ý định hái trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp mít, N đi bộ qua vườn mít của anh V, dùng hai tay giật mạnh làm đứt cuống 02 trái mít, gồm: 01 trái trọng lượng 07 kg, 01 trái trọng lượng 08 kg. Sau đó, N đem 02 trái mít vừa trộm cắp được bán tại vườn mít T thuộc ấp M, xã T, do anh Dương Minh T1, sinh năm 1993, thường trú ấp M, xã T làm chủ vườn, với giá 7.000 đồng/ kg, được số tiền 105.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2023, trong lúc làm vườn tại ấp M, xã T, thì N phát hiện vườn mít của anh Lê Thanh V không người trông giữ, nên N nảy sinh ý định trộm cắp mít của anh V để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp mít, N đi bộ qua vườn mít của anh V, dùng hai tay giật mạnh làm đứt cuống 02 trái mít T2, loại Changai, gồm: 01 trái trọng lượng 07kg, 01 trái trọng lượng 06kg. Sau đó, N đem 02 trái mít vừa trộm cắp

được đến vừa mít Tòng Vân để bán, nhưng chỉ bán được 01 trái mít T2, trọng lượng 06kg loại mít chợ với giá 4.000 đồng/kg, được số tiền là 24.000 đồng. N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đối với trái mít trọng lượng 07kg do bị sơ đen nên chủ vừa không thu mua.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG-TTHS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 trái mít Thái loại D, trọng lượng 07kg, đơn giá 7.000 đồng, tỷ lệ còn lại 100% với giá 49.000 đồng; 01 trái mít Thái loại D, trọng lượng 08kg, đơn giá 7.000 đồng, tỷ lệ còn lại 100% với giá 56.000 đồng; 01 trái mít Thái sơ đen, trọng lượng 07kg, không xác định giá trị; 01 trái mít Thái loại mít chợ, trọng lượng 06kg, đơn giá 4.000 đồng, tỷ lệ còn lại 100% với giá 24.000 đồng. Tổng cộng: 129.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án: Sau khi trộm cắp mít N đã đem bán nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh V không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với anh Dương Minh T1 (chủ vừa mít T) là người trực tiếp mua mít do Trần Hoàng N đem đến bán, nhưng anh T1 không biết số mít của N đem bán cho anh T1 là do N trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T1.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2023, khi N đang làm cỏ tại vườn mít của N, thuộc ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện tại liếp thứ ba vườn mít của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giáp ranh với vườn của N có nhiều trái mít T2, loại Changai, không người trông giữ nên nảy sinh ý định hái trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi trộm cắp mít, N đi bộ qua vườn của chị H1, rồi N dùng hai tay giật mạnh cuốn 01 trái mít T2, loại Changai, trọng lượng 08kg, tiếp tục hái 01 trái mít Thái, loại Changai, trọng lượng 06kg thì bị chị H1 phát hiện và truy hô. Lúc này, N cầm 02 trái mít vừa trộm cắp được đi đến liếp thứ tư trong vườn mít của N và dùng 01 con dao bằng kim loại của N mang theo làm cỏ cắt bỏ phần cuốn trái mít 08kg, giấu 02 trái mít này ở dưới mương nước cạnh liếp thứ tư trong vườn mít. Sau đó, N cầm dao bỏ đi qua nhà bà Trần Thị M1 (dì ruột thứ bảy của N), sinh năm 1952, thường trú cùng ấp với N và trả con dao cho bà M1, do trước khi đi làm cỏ N mượn dao của bà M1. Thấy vậy, chị H1 điện thoại trình báo Công an xã T. Đến 01 giờ cùng ngày, Công an xã T đến trụ sở Công an xã T làm việc. Tại đây, N đã khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp 02 trái mít đã hái trộm của chị H1.

Bản Kết luận định giá tài sản số 141/KLĐG-TTHS ngày 30/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Mít Thái, loại Changai, độ tuổi thu hoạch, trọng lượng 08kg, đơn giá 8.000 đồng, tỷ lệ còn lại 100% thành tiền 64.000 đồng. Mít T2, loại Changai, mít non, trọng lượng 06kg, không xác định giá trị do thị trường không mua. Tổng cộng: 64.000 đồng.

Đối với 02 trái mít T2, loại Changai do Trần Hoàng N trộm cắp được của chị Nguyễn Thị H1. Sau khi tạm giữ, cân trọng lượng xong, Công an xã T giao cho anh Nguyễn Thanh T (chồng chị H1), sinh năm 1976, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang bảo quản, sau đó anh T đã đem bán trái mít có trọng lượng 08kg, còn lại trái 06kg, anh T đem về nhà cho dê ăn.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Hoàng N đã bồi thường cho chị H1 số tiền 100.000 đồng, chị H1 không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng N đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngày 18/11/2024, chị Nguyễn Thị H1 và những người dân sinh sống cùng ấp với N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho bị cáo. Ngày 12/02/2025, anh Lê Thanh V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bãi nại cho bị cáo; hành vi phạm tội của N gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đính chính tại trang đầu, dòng thứ 13 từ dưới đếm lên của Cáo trạng là 02 trái mít chứ không phải 01; tại trang 4, dòng thứ 16 từ trên đếm xuống của Cáo trạng là ngày 05/11/2024 chứ không phải ngày 22/7/2024 do lỗi đánh máy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bị cáo tại bản án số 275 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Xét trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Minh T1 vắng mặt. Xét, việc vắng mặt này không ảnh hưởng hoặc trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 là phù hợp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xuất phát từ việc lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm trong khoảng thời gian từ 27/9/2023 đến ngày 13/10/2023. Bị cáo đã lấy trộm tài sản của các bị hại có trị giá 193.000 đồng như đã trình bày trên tại phần nội dung vụ án.

Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo có tiền sự về trộm cắp tài sản mà còn phạm tội mới nên bị cáo phải bị truy cứu chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Dương Minh T1 (chủ vừa mít T) là người trực tiếp mua mít do bị cáo đem đến bán, nhưng anh T1 không biết số mít của bị cáo đem bán cho anh T1 là do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T1. Do đó, không đặt ra xem xét.

[3] Xét về nhân thân:

Mặc dù, bị cáo không có tiền án. Nhưng bị cáo có 01 tiền sự là ngày 10/02/2023, bị UBND xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, với mức phạt là 2.500.000 đồng (Quyết định số 01/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 07/3/2023. Việc này chưa đủ sức răn đe bị cáo, bị cáo vẫn không thay đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu ngày 05/11/2024, bị TAND tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, thích đáng. Do đó,

cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích, trách nhiệm với xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; Anh V, chị H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét lượng hình phù hợp đối với bị cáo đúng luật định.

[4] Về vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án: Sau khi trộm cắp mít, bị cáo đã đem bán nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 02 trái mít T2, loại Changai do bị cáo trộm cắp được của chị Nguyễn Thị H1. Sau khi tạm giữ, cân trọng lượng xong, Công an xã T giao cho anh Nguyễn Thanh T (chồng chị H1), sinh năm 1976, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang bảo quản, sau đó anh T đã đem bán trái mít có trọng lượng 08kg, còn lại trái 06kg, anh T đem về nhà cho dê ăn. Nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh V, chị H1, anh T không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo N nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước với số tiền tổng cộng là 129.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng N **09 (chín) tháng** tù.

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 275/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của TAND tỉnh Đồng Tháp về tội “Trộm cắp tài sản.”

Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo N là **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Nhưng được khấu trừ vào thời gian chấp hành của bản án số 275/2024/HS-ST ngày 05/11/2024 của TAND tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền 129.000 đồng.

2. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T1 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng Xuân Lam